

Số: *09* /2015/QĐ-UBND

*Kiên Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của  
ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 77/TTr-SNV ngày 28 tháng 01 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3053/1998/QĐ-UB ngày 21 tháng 9 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành bản Quy định tạm thời về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khu phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,



thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Was*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Nội vụ (10b);
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, bntam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*me*  
**Lê Văn Thi**



**QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09 /2015/QĐ-UBND  
ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2. Ấp, khu phố**

1. Ấp, khu phố được hình thành theo khu vực dân cư, vị trí địa lý tự nhiên và truyền thống lịch sử văn hóa trong cộng đồng dân cư ở ấp, khu phố.

2. Ấp, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố**

Ấp, khu phố chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã. Hoạt động của ấp, khu phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

**Chương II**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ**

**Điều 4. Tổ chức của ấp, khu phố**

- Mỗi ấp có Trưởng ấp, 01 Phó Trưởng ấp và các tổ chức tự quản của ấp.
- Mỗi khu phố có Trưởng khu phố, 01 Phó Trưởng khu phố và các tổ chức tự quản của khu phố.

**Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khu phố**



1. Cộng đồng dân cư ấp, khu phố bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cấp xã.

2. Bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, giảm hộ nghèo hàng năm.

3. Thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với ấp, khu phố.

4. Bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Khu phố văn hóa”; phòng, chống các tệ nạn xã hội và những hủ tục lạc hậu.

5. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của ấp, khu phố; tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

6. Thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ ấp, khu phố và Đảng ủy cấp xã, củng cố và duy trì có hiệu quả hoạt động của các tổ chức tự quản khác của ấp, khu phố theo quy định của pháp luật.

7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

8. Các nội dung hoạt động của ấp, khu phố theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của ấp, khu phố.

### **Điều 6. Hội nghị của ấp, khu phố**

1. Hội nghị ấp, khu phố được tổ chức mỗi năm 02 lần (sơ kết 6 tháng và tổng kết cuối năm) và mỗi tháng họp giao ban 01 lần, hội nghị giao ban hàng tháng thành phần gồm các chức danh ấp, khu phố, đại diện các tổ nhân dân tự quản do Trưởng ấp, khu phố chủ trì; khi cần có thể họp bất thường; thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố; hội nghị do Trưởng ấp, khu phố triệu tập và chủ trì; hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

2. Việc tổ chức đề nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên



tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

### **Chương III**

## **TRƯỞNG, PHÓ TRƯỞNG ÁP, KHU PHỐ**

### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng áp, khu phố**

#### 1. Nhiệm vụ

a) Bảo đảm các hoạt động của áp, khu phố theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy chế này.

b) Triệu tập và chủ trì hội nghị áp, khu phố.

c) Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư áp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức để nhân dân trong áp, khu phố thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao.

d) Vận động và tổ chức để nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước của áp, khu phố theo đúng với quy định của pháp luật.

đ) Vận động nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của áp, khu phố, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", phong trào "Dân vận khéo" và các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

e) Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong áp, khu phố, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong áp, khu phố.

g) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong áp, khu phố; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của áp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Phối hợp với Trưởng ban Công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của áp, khu phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản của áp, khu phố như: Tổ dân vận, Tổ hòa giải, Tổ nhân dân tự quản, Tổ quần chúng bảo vệ an ninh và trật tự, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ hợp tác sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật.

i) Hàng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân cấp xã; sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị ấp, khu phố.

## 2. Quyền hạn

a) Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do ấp, khu phố đầu tư đã được hội nghị ấp, khu phố thông qua.

b) Trưởng ấp, khu phố phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng ấp, khu phố; được cấp trên mời dự họp về các vấn đề có liên quan.

c) Thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên giao và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Tiêu chuẩn Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố**

1. Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố phải là người có hộ khẩu thường trú tại xã, phường, thị trấn nơi tổ chức bầu Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố và đủ 21 tuổi trở lên.

2. Có sức khỏe tốt, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

3. Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

## **Điều 9. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố**

1. Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố đề cử Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố.

Trưởng ấp, khu phố giới thiệu Phó Trưởng ấp, khu phố (sau khi có sự thống nhất với Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố).

2. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Nhiệm kỳ của Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố

Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập ấp mới, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố bầu được Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố lâm thời.



4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố sau khi được trúng cử.

#### **Điều 10. Chế độ, chính sách đối với Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố**

1. Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; được hưởng mức phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy chế này. Hàng năm (tháng 12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện Quy chế này.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan chỉ đạo và kiểm tra thực hiện Quy chế này.

3. Nội dung nào chưa sát với thực tế ở cơ sở thì thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với thực tế. Sau đó tập hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Hàng năm, hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động và chế độ chính sách ở ấp, khu phố theo quy định hiện hành.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

Các sở, ban, ngành có liên quan, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp, tổ chức triển khai Quy chế này.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các đoàn thể có liên quan chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn cấp xã thực hiện Quy chế này.

2. Tháng 11 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về việc thực hiện Quy chế này.



**Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn theo quy định của Quy chế này.
2. Tháng 10 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) về việc thực hiện Quy chế này.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *lcc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*lme*  
**Lê Văn Thi**